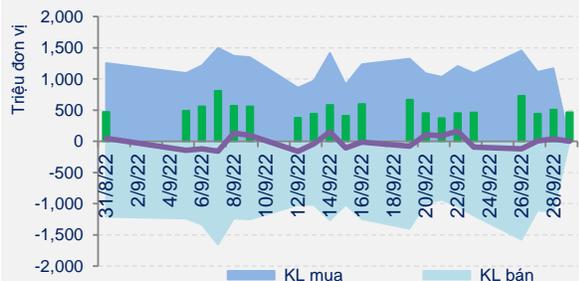


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/9/2022

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|------------|
| Index | 1,126.07 | 249.41 |
| % Thay đổi | ↓ -1.53% | ↓ -1.17% |
| KLGD (CP) | 468,049,616 | 57,836,680 |
| GTGD (tỷ đồng) | 11,221.55 | 1,082.17 |
| Tổng cung (CP) | - | 88,695,400 |
| Tổng cầu (CP) | - | 72,347,400 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 29,888,907 | 1,720,377 |
| KL mua (CP) | 22,695,134 | 310,500 |
| GT mua (tỷ đồng) | 718.46 | 8.36 |
| GT bán (tỷ đồng) | 880.95 | 18.55 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (162.49) | (10.19) |

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trong phiên đêm qua, thị trường chứng khoán Mỹ có sự hồi phục mạnh với việc cả ba chỉ số chính đều tăng xấp xỉ 2%. Tại thị trường trong nước, thông tin tích cực từ việc GDP quý 3 tăng 13,67% so với cùng kỳ năm ngoái cũng đã tiếp sức cho tâm lý thị trường trong phiên giao dịch sáng. Nhưng càng về chiều, áp lực bán bắt đầu gia tăng và mạnh dần lên cho đến hết phiên đã khiến các chỉ số thị trường đồng loạt kết phiên ở mức thấp nhất.

Áp lực bán tăng mạnh về cuối phiên khiến cho nhiều cổ phiếu đã tăng trước đó chuyển sang trạng thái giảm mạnh, thậm chí có nhiều mã đã nằm sàn như VCG (-6,9%), DXG (-7%), LCG (-6,8%), VIX (-7%), DCM (-6,9%), HHV (-6,9%), TCH (-6,9%), FCN (-6,8%), IJC (-6,8%)...

Các cổ phiếu nhóm hóa chất cũng giảm mạnh với DCM (-6,9%), DGC (-6,9%), PLC (-9,9%)...

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 17,55 điểm (-1,53%) xuống 1.126,07 điểm. HNX-Index giảm 2,94 điểm (-1,17%) xuống 249,41 điểm. Thanh khoản trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy áp lực bán thực ra là không mạnh. Thị trường giảm chủ yếu do việc lực cầu quá yếu, nhà đầu tư đang rất thận trọng ở thời điểm hiện tại.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-1,14%) đã cố gắng kéo thị trường trong phiên hôm nay nhưng là không nổi trước áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên và cả trong phiên ATC. Kết phiên, chỉ có 6/30 mã thuộc nhóm này là giữ được sắc xanh VNM (+1,3%), VRE (+1,3%), GAS (+1%), PDR (+1%), NVL (+0,7%), TPB (+0,2%)...

Gần như toàn bộ các nhóm ngành trên thị trường đều giảm trong phiên hôm nay, kể cả những nhóm ngành đã tăng khá tốt trong phiên giao dịch sáng như ngân hàng, dầu khí, bất động sản.

Có lẽ tâm lý thị trường đã bị ảnh hưởng từ diễn biến tiêu cực của các CFD hợp đồng tương lai các chỉ số chứng khoán Mỹ đều giảm trong phiên chiều nay.

Khối ngoại có phiên bán ròng thứ bảy liên tiếp trên HOSE nhưng với giá trị ròng với giá trị ròng 158,75 tỷ đồng. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất lần lượt là STB (53,7 tỷ đồng), KDH (49,2 tỷ đồng), HPG (45,7 tỷ đồng), NLG (35 tỷ đồng).

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 tiếp tục cao hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh lệch thấp chỉ 0,56 điểm, cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm hồi phục trở lại, nhưng với xác suất dự đoán thấp hơn trước.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/9/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-INDEX xác nhận thủng vùng đáy cũ vào đầu tháng 7 quanh ngưỡng 1.140 điểm trong phiên hôm nay để tiếp tục quá trình dò đáy mới trong năm 2022. Rất may là thanh khoản trong phiên hôm nay có sự suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy áp lực bán thực ra là không mạnh, thị trường giảm do nhà đầu tư quá thận trọng ở thời điểm hiện tại và tạm thời chưa mua vào.

Với việc thủng ngưỡng 1.140 điểm trong phiên hôm nay, thị trường đã thoát khỏi kịch bản giảm cơ và đi ngang trong khoảng 1.140-1.300 điểm mà chúng tôi đưa ra trước đó. Mức kháng cự trên quanh 1.300 điểm vẫn sẽ được dùng trong thời gian tới nhưng mức hỗ trợ dưới sẽ cần có sự điều chỉnh trên góc nhìn phân tích kỹ thuật.

Trước mắt, ngưỡng hỗ trợ gần nhất của VN-INDEX là quanh ngưỡng 1.120 điểm tạo bởi trendline nối các đáy tháng 5 và tháng 7 năm nay, được kỳ vọng sẽ hỗ trợ được thị trường trong tháng 9 này. Tuy nhiên, nếu mất ngưỡng 1.120 điểm kể trên, VN-INDEX có thể sẽ cần lực cầu hỗ trợ quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.100 điểm.

Mặt khác, chỉ báo động lượng RSI (14) đã ở trong vùng quá bán (<30) phiên thứ tư liên tiếp và đây là một yếu tố kỹ thuật được kỳ vọng sẽ hỗ trợ thị trường nên VN-INDEX có khả năng sẽ hồi phục nếu như lực cầu bắt đáy gia tăng tốt ở vùng giá này.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực bán mạnh khi phục hồi với thanh khoản kém trong phiên sáng. Kết phiên VN-INDEX ở mức 1.126,07 điểm, giảm -1,53%. VN-INDEX tiếp tục xu hướng giảm khi mất vùng hỗ trợ giá thấp nhất tháng 07/2022 tương ứng 1.242,8 điểm. Áp lực bán vẫn tiếp tục gia tăng nhiều mã với độ rộng tiêu cực. Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX suy giảm, chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ tiếp theo 1.100-1.120 điểm.

Hiện tại tâm lý ngắn hạn của thị trường vẫn ở trạng thái bi quan mạnh, áp lực cắt lỗ ngắn hạn cao. Có thể kỳ vọng VN-INDEX sẽ cải thiện phục hồi khi gặp vùng giá 1.100-1.120 điểm tương ứng cạnh dưới của kênh giảm giá trung hạn nối các vùng giá 1.152 điểm thấp nhất tháng 05/2022, 1.142,8 điểm thấp nhất tháng 07/2022. Xét trung hạn, VN-INDEX vẫn giao dịch dưới kênh giảm giá hình thành từ vùng đỉnh 1.520-1.528 điểm tháng 04/2022 và đỉnh 1.295 điểm tháng 08/2022.

Nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại nên duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về vĩ mô, kết quả kinh doanh Q3 của các doanh nghiệp... cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện, thoát khỏi xu hướng giảm giá mạnh kéo dài, mới xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/9/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|------------------------|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu | T.trường Lợi nhuận | |
| HAH | 42.10 | 40-43 | 60-61 | 44 | 4.1 | 106.8% | 191.1% | Theo dõi chờ giải ngân |
| DRC | 27.60 | 28-29.5 | 34-36 | 27 | 12.1 | -4.7% | -21.2% | Theo dõi chờ giải ngân |
| IJC | 16.40 | 15.6-17 | 25-26 | 15 | 6.9 | 26.8% | 6.6% | Theo dõi chờ giải ngân |
| TDC | 18.10 | 16.8-18.2 | 25-26 | 15 | 17.1 | 66.4% | 413.0% | Theo dõi chờ giải ngân |
| HCM | 24.55 | 25-26.5 | 31-32 | 23 | 9.2 | 9.8% | -1.4% | Theo dõi chờ giải ngân |
| KSB | 24.10 | 25-26.5 | 32-33 | 23 | 8.0 | -11.5% | -25.2% | Theo dõi chờ giải ngân |
| GIL | 33.45 | 29-33 | 41-42 | 27 | 4.2 | 1.3% | 0.5% | Theo dõi chờ giải ngân |
| PLC | 26.30 | 27-28.6 | 35-37 | 25 | 19.0 | 18.2% | -48.7% | Theo dõi chờ giải ngân |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------|
| 29/6/2022 | VPI | 59.90 | 57.45 | 76-78 | 58 | 4.26% | Nắm giữ |
| 4/7/2022 | VCG | 22.35 | 18.20 | 24-26 | 23 | 22.80% | Bán, cơ cấu |
| 20/9/2022 | DCM | 32.25 | 34.00 | 44-45 | 33 | -5.15% | Bán, dừng lỗ |



TIN VĨ MÔ

Giá nguyên liệu đầu vào tăng đẩy chỉ số CPI tháng 9 tăng 3,94%

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 3,94% so với cùng kỳ năm trước. Áp lực lạm phát trong những tháng còn lại của năm vẫn hiện hữu.

Tăng trưởng GDP 9 tháng cao nhất 12 năm

9 tháng đầu năm, GDP tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất trong 12 năm. Mỗi tháng bình quân có 18.100 doanh nghiệp thành lập mới và quay lại hoạt động.

Bộ Tài chính thông tin về tính thuế thu nhập cá nhân, giảm trừ gia cảnh

Cử tri kiến nghị mức giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc cần tăng lên bằng 70% mức giảm trừ của người lao động do vật giá ngày càng tăng cao, chi phí tiêu dùng cho bản thân người lao động và người phụ thuộc cũng tăng lên rất nhiều. Theo Bộ Tài chính, quy định về giảm trừ trước khi tính thuế đảm bảo nguyên tắc cá nhân cần phải có một mức thu nhập nhất định nhằm đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như: ăn, ở, đi lại, học tập, khám chữa bệnh..., vì thế thu nhập trên ngưỡng này mới phải nộp thuế.

Đến 20/09, tín dụng toàn nền kinh tế tăng trưởng 10.54%

Theo báo cáo của Tổng Cục Thống kê vừa công bố, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10.54% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7.17%).

TIN DOANH NGHIỆP**Hành trình tìm kiếm động lực tăng trưởng của MWG**

Mảng điện tử đang là mảng duy nhất mang lại lợi nhuận cho MWG trong khi các mảng khác trong quá trình mở rộng và tìm điểm hòa vốn.

Từ kinh doanh điện thoại di động, MWG từng bước trở thành tập đoàn bán lẻ đa ngành khi mở rộng ra sản phẩm điện máy, hàng tiêu dùng thực phẩm, dược phẩm, sản phẩm cho mẹ và bé, xe đạp, đồng hồ...

Bách Hóa Xanh kỳ vọng sẽ hòa vốn trong năm nay và trở thành động lực tăng trưởng của MWG từ năm sau.

Becamex và Warburg Pincus làm trung tâm thương mại điện tử xuyên biên giới

Dự án bao gồm nhiều cấu phần như khu nhà xưởng công nghệ cao, kho hàng không nổi dài, kho ngoại quan, showroom, văn phòng.

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương khẳng định sẽ tạo mọi điều kiện để Warburg Pincus triển khai thành công dự án.

BB Power Holdings báo lãi sau thuế nửa đầu năm giảm gần 12%

Lợi nhuận sau thuế nửa đầu năm nay đạt 18,4 tỷ đồng, giảm 11,5% so với kỳ trước.

Sau 1 năm, công ty tăng 44,7% nợ phải trả và giảm 2,2% nợ trái phiếu.

Louis Capital thoái toàn bộ vốn khỏi Sametel

Louis Capital đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ hơn 2,8 triệu cổ phần SMT, tương ứng với 51,2% vốn điều lệ.

Louis Capital đang liên tục tái cơ cấu trong thời gian gần đây.

Gemadept chốt quyền chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 12%

Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức tiền mặt là 10/10. Ngày thanh toán là ngày 25/10.

Doanh nghiệp duy trì cổ tức tiền mặt tỷ lệ 12% trong 2 năm liên tiếp 2020 và 2021.

Viettel Post lên kế hoạch trả cổ tức tổng tỷ lệ trên 24%

Viettel Post thông báo sẽ chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tỷ lệ 15% và bằng cổ phiếu với tỷ lệ 9,33%.

Cổ tức cho năm 2021 dự kiến được thanh toán trong quý IV.

HoSE nhận hồ sơ đăng ký niêm yết của công ty đào tạo sát hạch lái xe

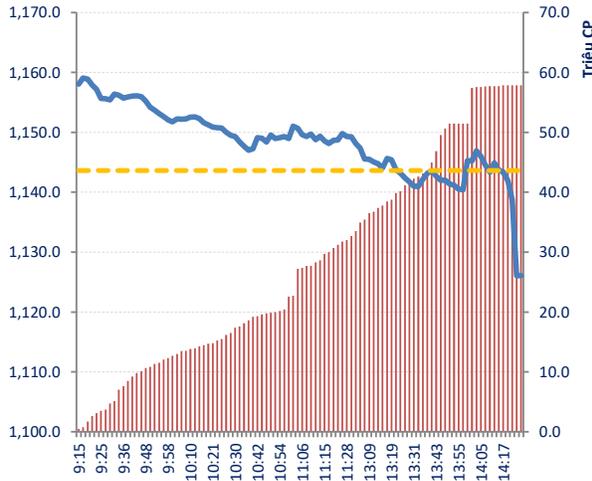
Lập Phương Thành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết 12 triệu cổ phiếu tại HoSE.

Lập Phương Thành hoạt động chính trong lĩnh vực đào tạo sát hạch lái xe và kinh doanh thương mại.

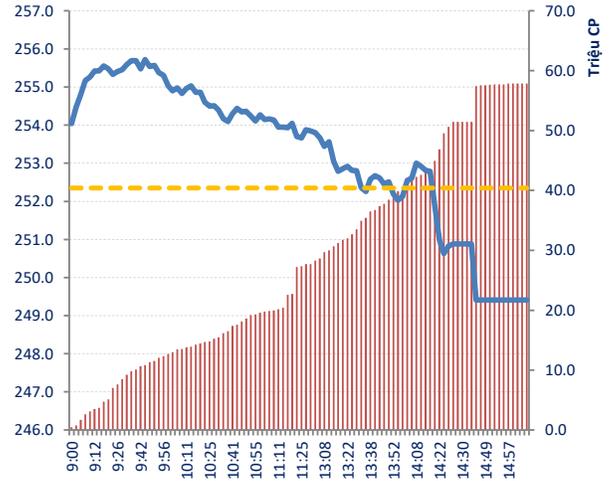


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

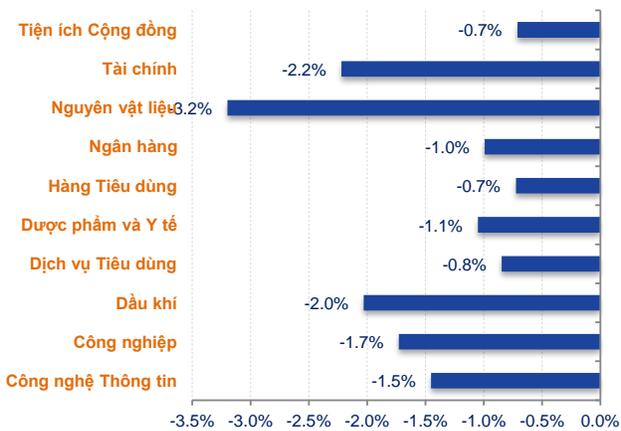
KLGD và VN-Index trong phiên



KLGD và HNX-Index trong phiên



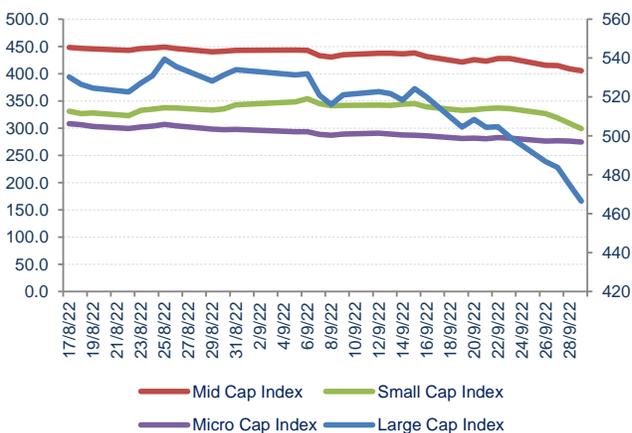
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



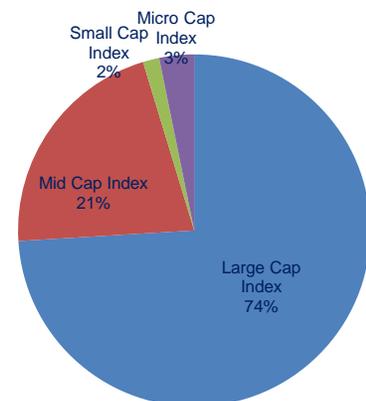
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng | TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | E1VFN30 | 1,507,010 | STB | 2,612,700 | 1 | PVS | 111,800 | SHS | 1,691,643 |
| 2 | BSI | 853,200 | HPG | 2,083,720 | 2 | IDC | 64,700 | THD | 4,900 |
| 3 | VRE | 784,259 | KDH | 1,655,800 | 3 | PVI | 23,100 | NTP | 3,700 |
| 4 | DXG | 612,654 | NLG | 1,093,881 | 4 | TNG | 16,300 | PTI | 3,600 |
| 5 | GMD | 595,400 | CTG | 672,760 | 5 | NDN | 15,700 | HUT | 2,000 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|-----|------------|----------|----------|-----------|
| HAG | 12.55 | 12.40 | ↓ -1.20% | 21,694,500 | SHS | 10.40 | 10.30 | ↓ -0.96% | 7,956,493 |
| DXG | 21.50 | 20.00 | ↓ -6.98% | 15,018,100 | NRC | 13.60 | 13.60 | → 0.00% | 6,114,395 |
| SSI | 19.75 | 19.30 | ↓ -2.28% | 14,941,000 | PVS | 22.80 | 22.50 | ↓ -1.32% | 5,504,052 |
| EIB | 35.00 | 36.75 | ↑ 5.00% | 13,957,100 | IDC | 49.50 | 49.50 | → 0.00% | 3,662,661 |
| VCG | 24.00 | 22.35 | ↓ -6.88% | 12,651,800 | HUT | 23.70 | 21.50 | ↓ -9.28% | 2,891,293 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|------|---------|-----|------------|----------|------|----------|
| SPM | 15.10 | 16.15 | 1.05 | ↑ 6.95% | BXH | 14.00 | 15.40 | 1.40 | ↑ 10.00% |
| NBB | 18.20 | 19.45 | 1.25 | ↑ 6.87% | VC1 | 10.00 | 11.00 | 1.00 | ↑ 10.00% |
| MDG | 14.70 | 15.70 | 1.00 | ↑ 6.80% | VNT | 66.10 | 72.70 | 6.60 | ↑ 9.98% |
| FUCTVGF3 | 11.75 | 12.55 | 0.80 | ↑ 6.81% | SPC | 16.20 | 17.80 | 1.60 | ↑ 9.88% |
| DTT | 11.85 | 12.65 | 0.80 | ↑ 6.75% | PMC | 66.90 | 73.50 | 6.60 | ↑ 9.87% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|-----|------------|----------|-------|-----------|
| VIX | 10.00 | 9.30 | -0.70 | ↓ -7.00% | PVB | 18.00 | 16.20 | -1.80 | ↓ -10.00% |
| DXG | 21.50 | 20.00 | -1.50 | ↓ -6.98% | KST | 11.00 | 9.90 | -1.10 | ↓ -10.00% |
| KSB | 25.90 | 24.10 | -1.80 | ↓ -6.95% | NFC | 17.10 | 15.40 | -1.70 | ↓ -9.94% |
| PAN | 23.80 | 22.15 | -1.65 | ↓ -6.93% | PLC | 29.20 | 26.30 | -2.90 | ↓ -9.93% |
| HHV | 15.15 | 14.10 | -1.05 | ↓ -6.93% | TPP | 11.20 | 10.10 | -1.10 | ↓ -9.82% |

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| HAG | 21,694,500 | 14.6% | 750 | 16.7 | 2.5 |
| DXG | 15,018,100 | 5.3% | 1,218 | 17.6 | 0.9 |
| SSI | 14,941,000 | 13.0% | 1,104 | 17.9 | 1.3 |
| EIB | 13,957,100 | 11.2% | 1,659 | 21.1 | 2.3 |
| VCG | 12,651,800 | 9.9% | 1,740 | 13.8 | 1.2 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHS | 7,956,493 | 25.5% | 1,180 | 8.8 | 0.9 |
| NRC | 6,114,395 | 27.5% | 3,515 | 3.9 | 1.0 |
| PVS | 5,504,052 | 4.1% | 1,106 | 20.6 | 0.9 |
| IDC | 3,662,661 | 34.0% | 5,604 | 8.8 | 2.5 |
| HUT | 2,891,293 | 6.1% | 708 | 33.5 | 2.1 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|--------|-------|-------|------|-----|
| SPM | ↑ 7.0% | 3.0% | 1,698 | 8.9 | 0.3 |
| NBB | ↑ 6.9% | 9.5% | 1,914 | 9.5 | 1.0 |
| MDG | ↑ 6.8% | 11.7% | 1,761 | 8.3 | 1.0 |
| FUCTVGF3 | ↑ 6.8% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| DTT | ↑ 6.8% | 6.1% | 920 | 12.9 | 0.8 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| BXH | ↑ 10.0% | 2.6% | 475 | 29.4 | 0.8 |
| VC1 | ↑ 10.0% | 4.3% | 875 | 11.4 | 0.5 |
| VNT | ↑ 10.0% | 12.5% | 1,984 | 33.3 | 4.2 |
| SPC | ↑ 9.9% | 9.8% | 2,201 | 7.4 | 0.7 |
| PMC | ↑ 9.9% | 17.3% | 7,231 | 9.3 | 1.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---------|-----------|-------|-------|------|-----|
| E1VFN30 | 1,507,010 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| BSI | 853,200 | 8.9% | 1,047 | 27.8 | 2.1 |
| VRE | 784,259 | 4.2% | 571 | 47.1 | 1.9 |
| DXG | 612,654 | 5.3% | 1,218 | 17.6 | 0.9 |
| GMD | 595,400 | 12.2% | 2,915 | 16.0 | 1.8 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 111,800 | 4.1% | 1,106 | 20.6 | 0.9 |
| IDC | 64,700 | 34.0% | 5,604 | 8.8 | 2.5 |
| PVI | 23,100 | 8.0% | 2,729 | 15.1 | 1.2 |
| TNG | 16,300 | 19.2% | 2,798 | 7.7 | 1.5 |
| NDN | 15,700 | 0.8% | 105 | 89.8 | 0.8 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 354,939 | 21.7% | 5,271 | 14.2 | 2.9 |
| VHM | 222,944 | 21.9% | 6,510 | 7.9 | 1.7 |
| VIC | 219,301 | -0.3% | (121) | - | 1.7 |
| GAS | 199,051 | 23.6% | 6,738 | 15.4 | 3.3 |
| BID | 169,461 | 14.6% | 2,569 | 13.0 | 1.8 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KSF | 25,080 | 6.6% | 1,356 | 61.6 | 3.8 |
| IDC | 16,335 | 34.0% | 5,604 | 8.8 | 2.5 |
| THD | 15,820 | 13.1% | 2,295 | 19.7 | 2.7 |
| BAB | 12,363 | 7.9% | 889 | 17.1 | 1.3 |
| PVS | 10,898 | 4.1% | 1,106 | 20.6 | 0.9 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| ABS | 2.76 | 7.5% | 865 | 12.4 | 0.9 |
| VIX | 2.70 | 20.7% | 737 | 13.6 | 0.7 |
| TVB | 2.61 | 30.6% | 3,494 | 1.8 | 0.6 |
| PET | 2.59 | 9.2% | 2,027 | 16.0 | 1.4 |
| QBS | 2.58 | 0.4% | 37 | 82.4 | 0.3 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| BII | 2.89 | -2.9% | (318) | - | 0.3 |
| PVL | 2.80 | 5.8% | 291 | 16.9 | 1.0 |
| TVC | 2.78 | 0.1% | 16 | 451.9 | 0.4 |
| SDA | 2.70 | 7.9% | 741 | 14.7 | 1.1 |
| AAV | 2.58 | 2.1% | 262 | 26.0 | 0.6 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn